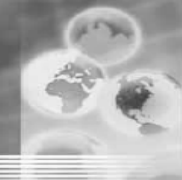




TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG
KHOA KINH TẾ VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ
CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Chương 2: Các đối tượng SHTT SÁNG CHẾ



TS LÊ Thị Thu Hà
Giảng viên Khoa KT&KDQT

LA PROPRIÉTÉ
INTELLECTUELLE.

Nội dung chuyên đề 2

1. Hệ thống pháp luật về sáng chế
2. Điều kiện bảo hộ sáng chế
3. Đối tượng bảo hộ sáng chế
4. Ngoại lệ và hạn chế quyền đối với sáng chế
5. Nội dung bảo hộ



**“I START WHERE
THE LAST MAN LEFT OFF”**

Bảo vệ ý tưởng như thế nào ?

- a) Giữ bí mật: công thức Coca Cola, rượu ngọt Benedictine
Rủi ro: ý tưởng bộc lộ, nhân viên bỏ công ty
- b) Sản xuất và bán sản phẩm rất nhanh chóng
Rủi ro: những người khác có thể sao chép
- c) Bán ý tưởng:
- d) Đăng ký bảo hộ



- Sáng chế: là thỏa thuận của xã hội đối với nhà phát minh
- Nhà phát minh độc quyền ngăn cấm người khác sao chép, sử dụng và chuyển giao sáng chế
- Nhà phát minh phải công bố chi tiết sáng chế cho công chúng
- Là cách thức để thúc đẩy tri thức và cập nhật tri thức nhân loại
- Hệ thống bằng độc quyền sáng chế để thêm dầu vào lửa vào ngọn lửa thiên tài” (Abraham Lincon).



Các quốc gia đứng đầu trên thế giới về đăng ký sáng chế

Xếp hạng	Quốc gia	2000	2001	2002	2003	2004	2005	
								%
1.	Mỹ	38007	43055	41292	41023	43464	45111	33.6
2.	Nhật	9567	11904	14063	17393	20223	25145	18.8
3.	Đức	12582	14031	14326	14682	15255	15870	11.8
4.	Pháp	4138	4707	5089	5172	5181	5522	4.1
5.	Anh	4795	5482	5376	5205	5041	5115	3.8
6.	Hàn Quốc	1580	2324	2520	2949	3554	4747	3.5
7.	Hà Lan	2928	3410	3977	4480	4236	4435	3.3
8.	Thụy Sĩ	1989	2349	2755	2860	2881	2956	2.9
9.	Thụy Điển	3091	3421	2990	2612	2844	2652	2.1
10.	Trung Quốc	784	1731	1018	1295	1706	2452	1.8
	Các nước còn lại	10243	11855	12735	12959	13496	14347	47.1



1.Pháp luật quốc tế về sáng chế

- Paris Convention
- PCT
- TRIPs Agreement



- ☞ Luật Venice năm 1474: người nào tạo ra được một thiết bị mới thì được độc quyền chế tạo thiết bị đó và nghiêm cấm bất cứ ai bắt chước chế tạo nếu không được phép của người đó.
- ☞ Năm 1624, dưới triều đại Tudor, Nghị viện Anh đã thông qua Đạo luật về độc quyền, theo đó mọi hình thức độc quyền bị xoá bỏ trừ độc quyền sáng chế với điều kiện là sáng chế đó chỉ được bảo hộ trong khoảng thời gian tối đa là 14 năm.
- ☞ Mi (1790), Pháp (1791), Bỉ (1854), Ý (1859), Nga (1870), Đức (1877).... Đến cuối thế kỉ 19, đã có 45 nước ban hành Luật Sáng chế, và đến nay con số này đã lên tới 174 nước.



Công ước Paris

1. Nguyên tắc về “tính độc lập”: Bằng độc quyền sáng chế được cấp tại các quốc gia thành viên cho công dân hay người cư trú tại quốc gia thành viên phải được đối xử một cách độc lập như là bằng độc quyền sáng chế nhận được cho cùng một sáng chế tại những quốc gia khác, kể cả những nước không phải là thành viên. (Điều 4bis)

Hiểu như thế nào?



Công ước Paris (i)

- ☞ Nguyên tắc về “tính độc lập”: (Điều 4bis)

- ☞ Việc cấp một bằng độc quyền sáng chế cho một sáng chế tại một quốc gia không buộc các quốc gia thành viên khác cấp bằng độc quyền sáng chế cho một sáng chế tương tự.
- ☞ Một bằng độc quyền sáng chế không thể bị từ chối, bị mất hiệu lực hoặc bị huỷ bỏ tại bất kỳ quốc gia thành viên khác dựa trên căn cứ rằng bằng độc quyền sáng chế cho một sáng chế giống hệt đã bị từ chối, mất hiệu lực hoặc không còn được duy trì hoặc đã bị huỷ bỏ tại quốc gia khác.
- ☞ Số phần của một bằng độc quyền sáng chế cụ thể tại một quốc gia bất kỳ không thể tác động tới số phần của một bằng độc quyền sáng chế cho sáng chế giống hệt tại nước khác.



Công ước Paris

2. Nhập khẩu, bắt buộc chuyển giao (licence bắt buộc). (Điều 5A): nhằm mục đích ngăn chặn việc lạm dụng xuất phát từ những độc quyền được cấp cho một bằng độc quyền sáng chế

- ☞ Vì lợi ích công cộng
- ☞ không thực hiện hoặc thực hiện không hiệu quả
- ☞ không cản trở tới tiến bộ công nghệ (sáng chế phụ thuộc)



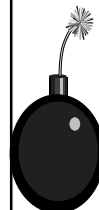
Patent Cooperation Treaty

- ☞ PCT ra đời nhằm khắc phục những nhược điểm của hệ thống sáng chế quốc gia
- ☞ Hiệp ước Hợp tác Patent hay còn gọi là “PCT” có hiệu lực từ ngày 24 tháng 1 năm 1978 và đi vào hoạt động từ ngày 1 tháng 6 năm 1978 với 18 nước thành viên ban đầu
- ☞ PCT là một thỏa thuận đặc biệt theo Công ước Paris, chỉ cho phép các quốc gia là thành viên của Công ước Paris tham gia.



Những nhược điểm của hệ thống sáng chế quốc gia

- ☞ Đơn xin cấp bằng độc quyền sáng chế phải được nộp tại mỗi nước nơi có yêu cầu bảo hộ,
- ☞ Quyền ưu tiên theo CU Paris trong 12 tháng
- ☞ Mỗi quốc gia có nguyên tắc, hệ thống bảo hộ sáng chế riêng
- ☞ Chi phí dịch thuật, chi phí xét nghiệm đơn



Mục tiêu của PCT

- PCT không quy định về việc cấp “bằng độc quyền sáng chế quốc tế”: nhiệm vụ và trách nhiệm cấp bằng độc quyền sáng chế vẫn thuộc thẩm quyền của các Cơ quan Sáng chế của, PCT ra đời để hợp lý hoá và hợp tác trong việc nộp đơn, tra cứu, xét nghiệm đơn xin cấp bằng độc quyền sáng chế và phổ biến thông tin kỹ thuật có trong đó
- Đơn giản hóa hướng tới hiệu quả và tiết kiệm hơn, cải thiện các phương thức trước đây về việc nộp đơn tại nhiều nước yêu cầu bảo hộ sáng chế - vì lợi ích của người sử dụng hệ thống sáng chế và của các Cơ quan chịu trách nhiệm quản lý hệ thống đó



Nguyên tắc hoạt động của PCT

- thiết lập một hệ thống quốc tế cho phép nộp một đơn quốc tế với một Cơ quan Sáng chế riêng, bằng một ngôn ngữ có hiệu lực tại mỗi nước thành viên của PCT mà người nộp đơn chỉ định trong đơn của mình;
- quy định một Cơ quan Sáng chế riêng, cơ quan nhận đơn, xét nghiệm hình thức đơn quốc tế;
- tiến hành tra cứu quốc tế đối với mỗi đơn quốc tế để thiết lập một bản báo cáo trích dẫn các kỹ thuật đã biết có liên quan (chủ yếu là các tài liệu sáng chế đã công bố, phát hành liên quan tới những sáng chế trước đó);
- quy định về việc công bố quốc tế tập trung các đơn quốc tế, cùng với những báo cáo tra cứu quốc tế liên quan;
- quy định sự lựa chọn một xét nghiệm sơ bộ quốc tế đối với đơn quốc tế,



Nguyên tắc hoạt động của PCT

- đơn quốc tế có thể được nộp với Cơ quan phân đơn PCT (Cơ quan quốc gia hoặc văn phòng quốc tế)
- Có hiệu lực kể từ ngày nộp đơn quốc tế của đơn đăng ký quốc gia tại các Quốc gia thành viên của PCT nơi người nộp đơn chỉ định trong đơn của mình; có hiệu lực của một đơn xin cấp bằng độc quyền sáng chế khu vực tại các Quốc gia thành viên của PCT nơi là thành viên của một thỏa ước sáng chế khu vực, miễn là chúng đã được chỉ định cho một bằng độc quyền sáng chế khu vực
- chỉ phải chịu một khoản phí duy nhất và khoản phí này có thể được trả bằng một loại tiền tại một Cơ quan, Cơ quan tiếp nhận
- Ngôn ngữ: Trung quốc, Anh, Pháp, Đức, Nhật Bản, Nga và Tây Ban Nha; hiện nay có thêm tiếng Đan Mạch, Hà Lan, Phần Lan, Na Uy và Thụy Điển



Đơn quốc tế

- a) Đơn có yêu cầu bảo hộ tại Việt Nam, được nộp tại bất kỳ nước Thành viên nào của Hiệp ước PCT, kể cả Việt Nam
- b) Đơn được nộp tại Việt Nam, trong đó có yêu cầu bảo hộ tại bất kỳ nước thành viên nào của Hiệp ước PCT, kể cả Việt Nam

(Điều 13-Nghị định 103)



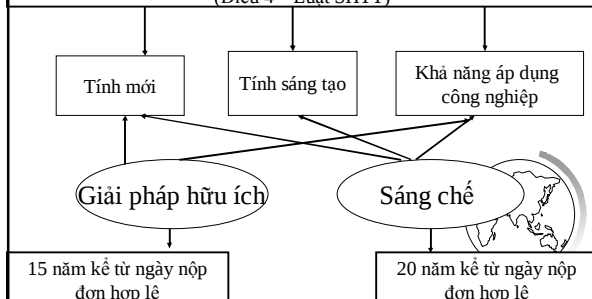
Hiệp định TRIPS

- Tiêu chuẩn về khả năng bảo hộ
- Phạm vi bảo hộ
- Sử dụng các quyền về sáng chế
- Nếu một nước thành viên chưa quy định việc bảo hộ sáng chế cho được phẩm và các sản phẩm hoá nông nghiệp theo Điều 27, thì từ 1.1.1995 Thành viên này phải quy định một cách thức có thể nộp đơn xin cấp bằng độc quyền sáng chế.



Sáng chế

là giải pháp kỹ thuật dưới dạng sản phẩm hoặc quy trình nhằm giải quyết một vấn đề xác định bằng việc ứng dụng các quy luật tự nhiên.
(Điều 4 – Luật SHTT)



Giải pháp kỹ thuật...

- ☞ Là tập hợp thông tin về cách thức kỹ thuật và phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ/vấn đề) xác định.
- ☞ Sản phẩm dưới dạng vật thể (dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện, mạch điện...), sản phẩm dưới dạng chất thể (vật liệu, chất liệu, thực phẩm, dược phẩm...) hoặc sản phẩm dưới dạng vật liệu sinh học (gen, thực vật/động vật biến đổi gen...).
- ☞ Quy trình (quy trình công nghệ; phương pháp chẩn đoán, dự báo, kiểm tra, xử lý...).



Sáng chế dưới dạng quy trình

Tên sáng chế: Quy trình điều chế hợp chất PYRAZOLO [4,3-D] PYRIMIDIN-7-ON và các hợp chất trung gian của chúng

Người nộp đơn: Công ty PFIZER R&D (BE)

Nội dung: Quy trình điều chế hợp chất có công thức (IA) (Sildenafil/Viagra) và (IB) bao gồm các bước cho hợp chất có công thức (IIA) và (IIB) tương ứng phản ứng với sự có mặt của nhóm OR, trong đó R trong trường hợp tạo thành hợp chất (IA) là CH_2CH_3 và R trong trường hợp tạo thành hợp chất (IB) là $\text{CH}_2\text{CH}_2\text{CH}_3$, X là nhóm rời chuyên



không được coi là giải pháp kỹ thuật

- ☞ (i) Ý tưởng hoặc ý đồ, chỉ nêu (đặt) vấn đề mà không phải là cách giải quyết vấn đề, không trả lời được câu hỏi “bằng cách nào” hoặc/và “bằng phương tiện gì”;
- ☞ (ii) Vấn đề (nhiệm vụ) được đặt ra để giải quyết không phải là vấn đề kỹ thuật và không thể giải quyết được bằng cách thức kỹ thuật;
- ☞ (iii) Các sản phẩm tự nhiên, không phải là sản phẩm sáng tạo của con người.



Các hợp chất có sẵn trong tự nhiên

Việc tìm ra chất polypeptide trong đó có chứa chất có khả năng chống lại bệnh viêm gan C

☞ Chiron Corp v Organon Teknika Ltd [1994] FSR 202



2.Điều kiện bảo hộ

- ☞ Sáng chế được bảo hộ dưới hình thức cấp Bằng độc quyền sáng chế nếu :
 - a) Có tính mới (novel);
 - b) Có trình độ sáng tạo (inventive step);
 - c) Có khả năng áp dụng công nghiệp (industrial application).
- (Điều 58 Luật SHTT)



Tính mới

- ☞ Chưa bị *bộc lộ công khai* dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn hoặc trước ngày ưu tiên
- ☞ Mục đích: tránh sự trùng lặp, tiết kiệm chi phí cho xã hội.



Bộc lộ công khai

- Sử dụng công khai như trình diễn, triển lãm, bán, trưng bày trước công chúng
- Mô tả sáng chế trong ấn phẩm hoặc xuất bản dưới hình thức khác, được phát hành, công khai dưới bất kỳ hình thức nào
- Trình bày mô tả sáng chế bằng miệng trước công chúng, bao gồm các bài giảng và chương trình phát thanh.

Sáng chế: bàn chải đánh răng có sẵn kem trong cán
Tác giả: Từ Ngọc Lợi ở Bình Dương



Chưa bị bộc lộ công khai nếu

- Chỉ có một số người có hạn được biết và có nghĩa vụ giữ bí mật về sáng chế đó;
- Sáu tháng kể từ ngày công bố và
- Công bố nhưng không được phép, công bố dưới dạng báo cáo khoa học, trưng bày tại cuộc triển lãm quốc gia hoặc quốc tế

(Điều 60 – Luật SHTT)



Sáng chế trưng bày triển lãm quốc tế (i)

Các quốc gia thành viên bắt buộc phải bảo hộ tạm thời cho những sáng chế có thể được cấp bằng độc quyền sáng chế đối với hàng hoá được triển lãm chính thức hay được công nhận chính thức tại triển lãm quốc tế tổ chức trên lãnh thổ của Quốc gia thành viên bất kỳ (Điều 11- CU Paris)

Cấp quyền ưu tiên đặc biệt, 12 tháng kể từ ngày bắt đầu khai mạc triển lãm hoặc ngày sáng chế được giới thiệu tại cuộc triển lãm.

12 tháng trước khi nộp đơn hoặc ngày ưu tiên của một đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế, việc trưng bày sáng chế tại cuộc triển lãm quốc tế sẽ không làm mất tính mới của sáng chế đó.



Đánh giá tính mới

- So sánh các đặc điểm kỹ thuật cơ bản của đối tượng yêu cầu bảo hộ với các dấu hiệu kỹ thuật cơ bản của giải pháp kỹ thuật đối chứng được tìm thấy trong quá trình tra cứu thông tin.
- (i) Dấu hiệu cơ bản của giải pháp kỹ thuật có thể là đặc điểm về chức năng, công dụng, cấu tạo, liên kết, thành phần... cùng với các dấu hiệu cơ bản khác tạo thành một tập hợp cần và đủ để xác định bản chất (nội dung) của đối tượng;
- (ii) Các dấu hiệu cơ bản của giải pháp kỹ thuật nêu trong đơn, trong các văn bằng bảo hộ được thể hiện tại phạm vi (yêu cầu) bảo hộ sáng chế;
- (iii) Các dấu hiệu cơ bản của giải pháp kỹ thuật nêu trong các tài liệu khác được thể hiện và phát hiện theo tài liệu mô tả hoặc dạng thể hiện thực tế của giải pháp kỹ thuật đó.

(Điều 25.5.d-TT 01)



Đánh giá tính mới

Dấu hiệu mang tính tổng quát (generic concept) không làm mất tính mới của dấu hiệu mang tính chi tiết (specific concept); và ngược lại

- Chi tiết làm bằng đồng (specific concept) sẽ làm mất tính mới của chi tiết tương tự song được làm bằng kim loại nhôm (generic concept). Ngược lại, một chi tiết làm bằng kim loại (generic concept) sẽ không làm mất tính mới của chi tiết tương tự song được làm bằng đồng (specific concept)



Tính sáng tạo

Căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên..., sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng

(Điều 61- LSHTT)

Người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng: được hiểu là người có các kỹ năng thực hành kỹ thuật thông thường và biết rõ các kiến thức chung phổ biến trong lĩnh vực kỹ thuật tương ứng

(Điều 23.6.a- TT 01)



Người có hiểu biết trung bình

- ☞ The "person skilled in the art" should be presumed to be an ordinary practitioner aware of what was common general knowledge in the art at the relevant date. He should also be presumed to have had access to everything in the "state of the art", in particular the documents cited in the search report, and to have had at his disposal the normal means and capacity for routine work and experimentation. **Genentech [1996]**



Không có tính sáng tạo...

- ☞ Là sự kết hợp đơn giản các giải pháp kỹ thuật đã biết với chức năng và/hoặc hiệu quả thu được chỉ là sự kết hợp đơn giản chức năng và giải pháp kỹ thuật đã biết.
- ☞ Nếu kết hợp các giải pháp kỹ thuật đã biết song chức năng và hiệu quả thu được là lớn hơn và ưu việt hơn đáng kể so với tổng chức năng và hiệu quả của từng giải pháp kỹ thuật đã biết, vẫn được coi là tính mới



Khả năng áp dụng công nghiệp

- ☞ Sáng chế được coi là có khả năng áp dụng công nghiệp nếu có thể thực hiện được việc chế tạo, sản xuất hàng loạt sản phẩm hoặc áp dụng lặp đi lặp lại quy trình là nội dung của sáng chế và thu được kết quả ổn định (Đ61)

- ☞ (i) Các thông tin về bản chất của giải pháp cùng với các chỉ dẫn về điều kiện kỹ thuật cần thiết được trình bày một cách rõ ràng, đầy đủ đến mức cho phép người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng có thể tạo ra, sản xuất ra hoặc có thể sử dụng, kết thúc hoặc thực hiện được giải pháp đó;
- ☞ (ii) Việc tạo ra, sản xuất ra, sử dụng, khai thác hoặc thực hiện giải pháp nêu trên có thể được lặp đi lặp lại với kết quả giống nhau và giống với kết quả nêu trong bản mô tả sáng chế. (Đ25.4.a-TT01)



Không có khả năng áp dụng công nghiệp

- ☞ (i) Bản chất của đối tượng hoặc các chỉ dẫn nhằm thực hiện đối tượng đi ngược lại các nguyên lý cơ bản của khoa học (ví dụ không tuân theo nguyên lý bảo toàn năng lượng...);
- ☞ (ii) Đối tượng bao gồm các yếu tố, thành phần không có mối liên hệ kỹ thuật với nhau hoặc không thể liên hệ (ghép nối, ràng buộc, phụ thuộc ...) được với nhau;
- ☞ (iii) Đối tượng có chứa mâu thuẫn nội tại;
- ☞ (iv) Chỉ có thể thực hiện được các chỉ dẫn về đối tượng trong một số giới hạn lần thực hiện (không thể lặp đi lặp lại được);
- ☞ (v) Để có thể thực hiện được giải pháp, người thực hiện phải có kỹ năng đặc biệt và kỹ năng đó không thể truyền thụ hoặc chỉ cho người khác được;
- ☞ (vi) Kết quả thu được từ các lần thực hiện không đồng nhất với nhau;
- ☞ (vii) Kết quả thu được khác với kết quả nêu trong đơn;
- ☞ (viii) Hoàn toàn không có hoặc thiếu các chỉ dẫn quan trọng nhất để thực hiện giải pháp;
- ☞ (ix) Các trường hợp có lý do xác đáng khác.



4. Đối tượng loại trừ

1. Phát minh, lý thuyết khoa học, phương pháp toán học;
2. Sơ đồ, kế hoạch, quy tắc và **phương pháp** để thực hiện các hoạt động trí óc, huấn luyện vật nuôi, thực hiện trò chơi, *kinh doanh*; chương trình máy tính;
3. Cách thức thể hiện thông tin; ???
4. Giải pháp chỉ mang đặc tính thẩm mỹ;
5. **Giống thực vật**, giống động vật;
6. **Quy trình sản xuất** thực vật, **động vật** chủ yếu mang bản chất sinh học mà không phải là quy trình vi sinh;
7. Phương pháp phòng ngừa, chẩn đoán và chữa bệnh cho người và động vật.



Sáng chế hay Phát minh ?

Nghiên cứu về Gen (AND)?

Mỹ: 5000 sáng chế liên quan đến gen
Châu Âu: coi gen là phát minh, không bảo hộ sáng chế (vì tồn tại sẵn trong cơ thể con người)

Genentech v. Wellcome / Genentech's Patent, [1989] RPC 147, 262 - Court of Appeal (CA)



Phương pháp chữa bệnh

Điều 27.3 TRIPS: (...) các Thành viên cũng có thể loại trừ không cấp patent cho các phương pháp chẩn đoán bệnh, các phương pháp nội và ngoại khoa để chữa bệnh cho người và động vật;

New use or second medical use ?



Nguyên tắc đăng ký bảo hộ

1. First to file

Mỹ: Năm 1875, hai nhà vật lý là A.G.Bell và E.Gray cùng quan tâm nghiên cứu chế tạo máy điện thoại (không có quan hệ với nhau)

- 14/8/1876 : Cục sáng chế New York nhận được 2 đơn đăng kí sáng chế.
- Ai là tác giả của chiếc máy điện thoại đầu ?
- Bell gửi vào lúc 12 giờ trưa, còn Gray vào lúc 14 giờ.



Nguyên tắc đăng ký bảo hộ

1. Nguyên tắc ưu tiên

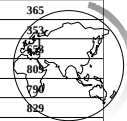
CU Paris: Bất kì người nào nộp đơn hợp lệ xin cấp patent tại một nước thành viên của Liên minh sẽ được hưởng quyền ưu tiên khi nộp đơn đăng kí cho chính sáng chế đó tại các nước thành viên khác.

Thời hạn: 12 tháng tính từ ngày ưu tiên.

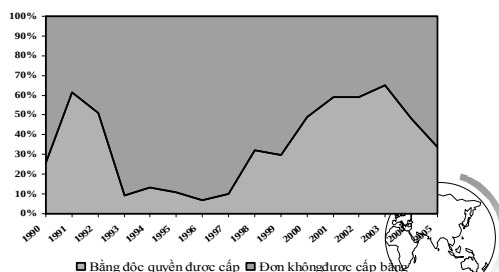


Số bằng độc quyền sáng chế - giải pháp hữu ích được cấp giai đoạn 1990 - 2005

Năm	Số Bằng độc quyền sáng chế - giải pháp hữu ích		
	Người Việt Nam	Người nước ngoài	Tổng số
1990	34	3	37
1991	58	14	72
1992	42	17	59
1993	12	14	26
1994	23	23	46
1995	11	69	80
1996	9	64	73
1997	8	123	131
1998	8	357	365
1999	19	334	353
2000	20	633	653
2001	24	785	809
2002	30	760	790
2003	45	784	829
2004	66	701	767
2005	68	674	742



Tỉ lệ bằng sáng chế được cấp trên tổng số đơn đăng kí giai đoạn 1990 – 2005



5. Nội dung quyền đối với sáng chế

- Sản xuất sản phẩm được bảo hộ;
- Áp dụng quy trình được bảo hộ;
- Khai thác công dụng của sản phẩm được bảo hộ hoặc sản phẩm được sản xuất theo quy trình được bảo hộ;
- Lưu thông, quảng cáo, chào hàng, tàng trữ để lưu thông sản phẩm được bảo hộ;
- Nhập khẩu sản phẩm được bảo hộ.



Sử dụng hạn chế ...

- Sử dụng cho nhu cầu cá nhân hoặc phi thương mại
- Đánh giá, phân tích, nghiên cứu, giảng dạy,
- Thử nghiệm, sản xuất thử hoặc thu thập thông tin để thực hiện thủ tục xin phép sản xuất, nhập khẩu, lưu hành sản phẩm;
- Lưu thông, nhập khẩu, khai thác công dụng của sản phẩm được đưa ra thị trường, kể cả thị trường nước ngoài một cách hợp pháp;
- Sử dụng sáng chế do người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép

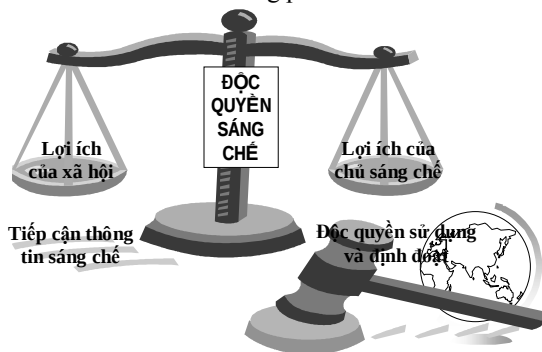


Chuyển giao bắt buộc

- Việc sử dụng sáng chế nhằm mục đích công cộng, phi thương mại, phục vụ quốc phòng, an ninh, phòng bệnh, chữa bệnh, hoặc nhu cầu cấp thiết của xã hội;
 - Người nắm độc quyền sử dụng sáng chế không sử dụng sáng chế sau khi kết thúc bốn năm kể từ ngày nộp đơn đăng ký sáng chế và kết thúc ba năm kể từ ngày cấp Bằng độc quyền sáng chế;
 - Người có nhu cầu sử dụng sáng chế không đạt được thỏa thuận với người nắm độc quyền sử dụng sáng chế về việc ký kết hợp đồng sử dụng sáng chế ;
 - Người nắm độc quyền sử dụng sáng chế bị coi là thực hiện hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm theo quy định của pháp luật về cạnh tranh
- (Luật SHTT)

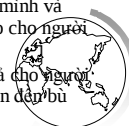


33 triệu người nhiễm virus HIV, 95% sống ở các nước đang phát triển



Chuyển quyền sử dụng

- Quyền sử dụng được chuyển giao thuộc dạng không độc quyền;
- Quyền sử dụng được chuyển giao chỉ được giới hạn trong phạm vi và thời hạn đủ để đáp ứng mục tiêu chuyển giao và chủ yếu để cung cấp cho thị trường trong nước,
- Người được chuyển giao quyền sử dụng không được chuyển nhượng quyền đó cho người khác, trừ trường hợp chuyển nhượng cùng với cơ sở kinh doanh của mình và không được chuyển giao quyền sử dụng thứ cấp cho người khác;
- Người được chuyển giao quyền sử dụng phải trả cho người nắm độc quyền sử dụng sáng chế một khoản tiền đền bù thỏa đáng



Xâm phạm quyền đối với sáng chế

- Điều 126: Sử dụng sáng chế mà không được phép của chủ sở hữu văn bằng bảo hộ
- Australia: 20-40 vụ xâm phạm sáng chế bị kiện mỗi năm, 10% đi tới được giai đoạn xét xử, 1 đến 2 năm sau khi nộp đơn kiện. Chi phí: 53.410 USD đến 267.050 USD.
- Ở Mêhicô: 3 năm Chi phí 50.000 đến 100.000 USD.



Hình thức xâm phạm

- Sản xuất sản phẩm được bảo hộ
- Áp dụng quy trình được bảo hộ
- Xâm phạm ngoài lãnh thổ



Sản xuất sản phẩm được bảo hộ

- ☞ Công ty Thành Đồng sản xuất sản phẩm "bạt chắn nắng mưa tự cuốn".
- ☞ Bằng độc quyền sáng chế số 5633 (cấp ngày 09/05/2006)
- ☞ Cơ sở Ngọc Thanh làm giả sản phẩm
- ☞ Bồi thường: 250tr



Áp dụng quy trình được bảo hộ

- ☞ TS, Phan Đức Tác được cấp Bằng độc quyền sáng chế về công nghệ "kè sông" dựa trên sự liên kết bền vững của các khối bê tông đúc sẵn hình lục giác có gờ mấu được ráp khít vào nhau.
- ☞ Công trình kè Đà Giang trên sông Đà là công trình trọng điểm được Nhà nước đầu tư khoảng 190 tỉ đồng để bảo vệ thị xã Hoà Bình trong mùa mưa khi Nhà máy thủy điện Hoà Bình xả lũ.
- ☞ Hiện tượng: chỉ một cơn lũ nhỏ đầu mùa mưa hiện tượng sụt lún không đều đã xuất hiện trên những đoạn mái kè vừa được thi công xong.



Xâm phạm ngoài lãnh thổ

- ☞ Võng xếp Duy Lợi được cấp bằng độc quyền kiểu dáng
- ☞ Chung Sen Wu (cư trú tại Đài Loan) đã đăng ký bằng sáng chế ở Mỹ ngày 15/8/2001



NIKE KIẾN ADIDAS XÂM PHẠM SÁNG CHẾ

- ☞ Hôm 17/2/2006, hãng Nike đã gửi đơn kiện Adidas-Salomon AG vi phạm bản quyền sáng chế, cáo buộc đối thủ của họ đã sản xuất những loại giày có sử dụng những nguyên lý của công nghệ giảm xóc thuộc quyền sở hữu của Nike.
- ☞ Một trong những loại giày của Adidas mà Nike kiện là vi phạm quyền Chi nhánh của Nike tại Beaverton cho rằng loại giày Kevin Garnett mới sản xuất và các kiểu giày A3 của Adidas nằm trong số những sản phẩm vi phạm quyền sáng chế của Nike.
- ☞ Theo lời đại diện của hãng Nike, họ đệ đơn kiện lên tòa án quận Lufkin bang Texas, Mỹ vì toà án ở đây đã từng thụ lý nhiều vụ kiện về quyền sở hữu trí tuệ phức tạp, do đó có thể xét xử vụ này nhanh hơn. Công nghệ SHOX được giới thiệu vào năm 2000 sau khi loại giày Air của Nike xuất hiện vào năm 1979. Kể từ đó, Nike đã sản xuất hàng loạt giày dựa trên thiết kế SHOX.
- ☞ Phiên bản mới nhất cuối cùng của loại bộ được chất bọt cao su ở giữa đế giày, vị trí phụ thuộc vào lớp đệm hơi. Thiết kế này do kỹ sư ngành công nghiệp hàng không vũ trụ Frank Rudy gợi ý cho Nike nhằm mục tiêu tạo ra một kiểu giày có lớp đệm nhẹ hơn và bền hơn bọt cao su.



NIKE KIẾN ADIDAS XÂM PHẠM SÁNG CHẾ

- ☞ Hôm 17/2/2006, hãng Nike đã gửi đơn kiện Adidas-Salomon AG vi phạm bản quyền sáng chế, cáo buộc đối thủ của họ đã sản xuất những loại giày có sử dụng những nguyên lý của công nghệ giảm xóc thuộc quyền sở hữu của Nike.
- ☞ Một trong những loại giày của Adidas mà Nike kiện là vi phạm quyền Chi nhánh của Nike tại Beaverton cho rằng loại giày Kevin Garnett mới sản xuất và các kiểu giày A3 của Adidas nằm trong số những sản phẩm vi phạm quyền sáng chế của Nike.
- ☞ Theo lời đại diện của hãng Nike, họ đệ đơn kiện lên tòa án quận Lufkin bang Texas, Mỹ vì toà án ở đây đã từng thụ lý nhiều vụ kiện về quyền sở hữu trí tuệ phức tạp, do đó có thể xét xử vụ này nhanh hơn. Công nghệ SHOX được giới thiệu vào năm 2000 sau khi loại giày Air của Nike xuất hiện vào năm 1979. Kể từ đó, Nike đã sản xuất hàng loạt giày dựa trên thiết kế SHOX.
- ☞ Phiên bản mới nhất cuối cùng của loại bộ được chất bọt cao su ở giữa đế giày, vị trí phụ thuộc vào lớp đệm hơi. Thiết kế này do kỹ sư ngành công nghiệp hàng không vũ trụ Frank Rudy gợi ý cho Nike nhằm mục tiêu tạo ra một kiểu giày có lớp đệm nhẹ hơn và bền hơn bọt cao su.



(tiếp theo)

Công ty BBS Đức(nguyên đơn) khởi kiện Công ty Y Nhật Bản (bị đơn) do việc nhập khẩu lớp ô tô mà công ty BBS Đức có độc quyền sáng chế.

Toà án sơ thẩm phán quyết nguyên đơn đúng.
Toà phúc thẩm phán quyết bị đơn đúng.
Toà Tối cao cho rằng nguyên đơn (Đức) sai.



(tiếp theo)

Lý do bị đơn đúng là do đây là hàng hoá lưu thông ngoài Nhật Bản. Chủ sở hữu quyền sáng chế được thực hiện quyền tại Nhật Bản nếu trong hợp đồng mua bán có điều khoản không loại trừ thị trường Nhật Bản. Tuy nhiên hợp đồng không có thoả thuận này.



XÂM PHẠM SÁNG CHẾ

- ☛ Công ty BTG tại Anh đã đâm đơn kiện Microsoft và Apple Computer vì đã vi phạm bằng sáng chế của hãng về công nghệ Auto Update - tự động nâng cấp phần mềm qua Web
- ☛ Đơn kiện cáo buộc Microsoft và Apple vi phạm bằng sáng chế mang số 6.557.054, cho rằng hệ điều hành của Microsoft và Apple cũng như các sản phẩm Microsoft Office đã hợp nhất các công nghệ này. Đơn kiện yêu cầu hai công ty trên phải bồi thường những thiệt hại vi phạm trước kia cũng như trong tương lai về việc sử dụng công nghệ đó.



XÂM PHẠM SÁNG CHẾ

- ☛ Ủy ban Thương mại quốc tế Mỹ (ITC) có nhiệm vụ điều tra nguồn gốc, xuất xứ những sản phẩm nhập khẩu vào nước này xem có vi phạm hay không. Nếu thua kiện, sẽ không được xuất khẩu vào Mỹ cũng như phải đền bù thiệt hại rất lớn cho chủ sở hữu sáng chế.
- ☛ Fujifim kiện 7 DN Trung Quốc đã vi phạm sáng chế sản phẩm máy ảnh sử dụng một lần của hãng này.
- ☛ 7 DN đã cho thu gom tất cả các máy ảnh đã được người tiêu dùng sử dụng một lần rồi vứt đi của Fujifim về thay phim, pin mới, đóng gói mới và đưa vào tiêu thụ tại thị trường Mỹ.
- ☛ Khi ra tòa, 7 DN Trung Quốc lập luận rằng họ không hề làm mới mà chỉ sử dụng những sản phẩm đã vứt đi, những sản phẩm này Fujifim đã hưởng lợi rồi nên không thể nói họ vi phạm bản quyền.
- ☛ Nếu họ chỉ thay pin mới, phim mới thì theo Luật SHTT của Mỹ, họ không vi phạm. Trong quá trình điều tra, chỉ có 2 DN cung cấp cho tòa án về quá trình thay phim và lắp đặt pin mới như thế nào. 2 DN này được kết luận là không vi phạm sáng chế của Fujifim. 5 DN còn lại không hợp tác. Tòa án Liên bang Mỹ đã đưa ra phán quyết cuối cùng là cấm 5 DN Trung Quốc còn lại xuất khẩu sản phẩm này vào Mỹ và đền bù thiệt hại cho Fujifim lên tới hàng triệu USD.



(tiếp theo)

- ☛ Hãng Pioneer, Nhật Bản, cho biết đang nắm giữ mẫu bằng sáng chế liên quan tới cách thức cấu hình điện cực nhằm cải thiện chất lượng màn hình plasma, cũng như một mẫu bằng trong quá trình sản xuất giúp tăng độ sáng của màn hình. Hãng Samsung SDI, Hàn Quốc, bị kiện đã vi phạm hai mẫu bằng sáng chế này.

